SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT
VÕ NGUYÊN GIÁP

Số: 352/KH-VNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Kiểm tra cuối kỳ I-Năm học 2023-2024

- Căn cứ công văn 3025/SGDĐT-GDTrH ngày 08/12/2023 của Sở GDĐT Quảng Nam về việc kiểm tra cuối kỳ 1 năm học 2023-2024;

- Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục, Kế hoạch năm học 2023-2024; Trường THPT Võ Nguyên Giáp xây dựng Kế hoạch kiểm tra cuối kỳ I năm học 2023-2024 như sau:

1. Thời gian tổ chức kiểm tra

- Từ ngày 18/12/2023 đến ngày 23/12/2023 đối với các môn Thể dục, Quốc phòng, Công nghệ, HĐTN, GDĐP (tổ chức kiểm tra tại lớp theo TKB).

-Từ ngày 25/12/2023 đến ngày 06/01/2024 đối với các môn còn lại.

2. Hình thức đề kiểm tra

2.1. Đối với khối lớp 12:

a) Nội dung kiểm tra:

- Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng và mục tiêu giáo dục của từng môn học.

- Không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung được hướng dẫn: Không dạy; đọc thêm; không làm; không thực hiện; không yêu cầu; khuyến khích học sinh tự đọc/ tự học/ tự làm/ tự thực hiện/ tự tìm hiểu.

* Đối với môn Toán: Gồm cả hai phân môn Giải tích và Hình học.

b) Hình thức đề kiểm tra:

- Môn Tiếng Anh: Kiểm tra và đánh giá theo đúng hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024.

- Môn GDQP-AN: Kiểm tra lý thuyết hoặc kiểm tra thực hành (dựa trên Kế hoạch dạy học đã xây dựng).

Nếu lựa chọn kiểm tra lý thuyết, đề kiểm tra có thể bằng hình thức trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận hoặc tự luận.

- Môn Thể dục: Căn cứ vào đặc điểm môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành, ...

- Môn Tin học: Căn cứ vào điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra hoặc bài thực hành. Nếu kiểm tra thực hành cần đảm bảo 01 học sinh/01 máy và không được lặp đề giữa các lần kiểm tra. Nếu thực hiện bằng bài kiểm tra thì theo hình thức 100% trắc nghiệm khách quan.

- Các môn còn lại kiểm tra theo hình thức 100% trắc nghiệm khách quan.

c) Thời gian làm bài kiểm tra: Môn Ngữ văn là 90 phút; Toán là 60 phút; các môn còn lại 45 phút.

2.2. Đối với khối lớp 10, 11:

Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kì theo đúng hướng dẫn trong Chương II của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của từng môn học.

a) Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số được thực hiện cụ thể như sau:

- Môn GDQP-AN: Kiểm tra lý thuyết hoặc kiểm tra thực hành tùy theo điều kiện dạy học của mỗi trường (dựa trên Kế hoạch dạy học đã xây dựng).

Nếu lựa chọn kiểm tra lý thuyết, đề kiểm tra có thể bằng hình thức trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận hoặc tự luận.

- Các môn còn lại kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

Đối với kiểm tra phần tự luận môn Tin học: Nhóm tin họp thống nhất hình thức kiểm tra. Nếu kiểm tra trên máy tính thì phải bảo 01 học sinh/01 máy thì có thể tổ chức cho học sinh kiểm tra thực hành trên máy tại phòng máy vi tính nhưng không được trùng lặp đề giữa các lần kiểm tra.

- Môn Tiếng Anh: Kiểm tra và đánh giá thực hiện theo hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; kiểm tra 5 nội dung gồm 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ; tỉ lệ điểm của từng nội dung là 20% (tỉ lệ này có thể được điều chỉnh trong khoảng 5% tùy theo tình hình của từng nhà trường).

- Môn ngữ văn: Tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần:

+ Phần Đọc hiểu (6,0 điểm) theo 1 trong 2 hình thức sau:

* Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 8 câu hỏi/yêu cầu: nhận biết (3 câu: 1,5 điểm), thông hiểu (3 câu: 3,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm);

* Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận gồm 10 câu hỏi/yêu cầu. Trong đó, có 7 câu trắc nghiệm gồm: nhận biết (4 câu: 2,0 điểm), thông hiểu (3 câu: 1,5 điểm) và 3 câu tự luận gồm: thông hiểu (1 câu:1.0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm).

+ Phần Làm văn (4,0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (1,5 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (0,5 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung phù hợp để kiểm tra theo các yêu cầu cần đạt trong chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra.

Phần Làm văn, giáo viên cần lựa chọn kiểu bài, nội dung làm văn phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra, mục đích kiểm tra. Chú ý tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (nếu có) để viết bài làm văn.

b) Đối với các môn/nội dung đánh giá bằng nhận xét thực hiện cụ thể như sau:

+ Hình thức đề kiểm tra: Căn cứ vào điều kiện từng trường và đặc điểm của từng môn học có thể thực hiện thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập (phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học).

+ Nội dung Giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

+ Môn Giáo dục thể chất: Căn cứ vào đặc điểm môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành, ...

c) Thời gian làm bài kiểm tra: Môn Ngữ văn, môn Toán: 90 phút. Môn Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Từ 60 phút đến 90 phút. Các môn còn lại 45 phút. Đối với các môn chuyên thời gian tối đa 120 phút.

3. Cấu trúc đề kiểm tra

Theo phụ lục đính kèm.

4. Tổ chức kiểm tra

- Tổ họp thống nhất về hình thức và cấu trúc đề phải theo hướng dẫn chung của Sở.

- Các tổ xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra cho từng khối, ra đề kiểm tra đảm bảo tính chính xác, đồng đều giữa các mã đề trong cùng một khối lớp; quản lí, phê duyệt ma trận, đặc tả đề trước khi biên soạn đề; kiểm duyệt đề thật kỹ trước khi sao in.

- Nhà trường thành lập Ban ra đề đảm bảo cơ cấu, số lượng để thực hiện nhiệm vụ; lưu ý người ra đề đảm bảo về chuyên môn, phù hợp với tình hình thực tế; xem xét các vấn đề liên quan đến tiêu cực có thể xảy ra trong dạy thêm, học thêm trái qui định (có cam kết của người ra đề về tính khách quan, tính bảo mật, tính chính xác, ... của đề kiểm tra).

- Tổ trưởng xây dựng quy trình ra đề, lựa chọn nhân sự tham gia các khâu của đề, chấm bài cho lãnh đạo nhà trường để tổ chức công tác kiểm tra đảm bảo các yêu cầu khách quan, công bằng, bảo mật, đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Bộ phận sao in đề: xây dựng kế hoạch sao in (cụ thể thời gian, địa điểm, nội dung công việc, phân công nhiệm vụ của các thành viên); tổ chức sao in đảm bảo an toàn, bảo mật tuyệt đối (có phương án bảo mật, an toàn cháy nổ ...); đặt địa điểm sao in hoàn toàn biệt lập với bên ngoài; quán triệt cán bộ, giáo viên, nhân viên sao in thực hiện nghiêm yêu cầu bảo mật (tuyệt đối không để cán bộ,

giáo viên, nhân viên cũng như nhân sự không có trách nhiệm tiếp xúc với đề và khu vực sao in đề).

5. Tổ chức triển khai thực hiện

- Tổ chuyên môn ra đề: Phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực của học sinh, thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn qui định về thời gian, nội dung, cấu trúc, chất lượng đề và tuyệt đối bảo mật đề.

- Sau khi kiểm tra xong, các tổ chuyên môn họp phân tích, đánh giá đề kiểm tra (đúng theo văn bản hướng dẫn kiểm tra cuối kỳ của Sở GDĐT). Các tổ gửi ma trận, bảng đặc tả, đề kiểm tra, kèm theo báo cáo kết quả phân tích, đánh giá đề về cho thầy Đích tổng hợp nộp Sở GDĐT và công khai trên Website của nhà trường.

- Thời gian nộp đề về trường là trước ngày 17/12/2023.

- Bộ phận giáo vụ chuẩn bị giấy làm bài, phiếu trả lời trắc nghiệm, giấy làm bài có cả hai phần trắc nghiệm và tự luận.

Nhận được kế hoạch này, yêu cầu TTCM và các bộ phận liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc cần báo cáo về BGH để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:
- BGH;
- TTCM;
- Lưu VT, GDTrH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÕ NGUYÊN GIÁP

Hồ Minh Đích

PHỤ LỤC

MỨC ĐỘ NHẬN THỨC, TỈ LỆ ĐIỂM CÁC PHẦN CỦA CÁC MÔN HỌC ĐÁNH GIÁ BẰNG NHẬN XÉT KẾT HỢP ĐIỂM SỐ

(Kèm theo Kế hoạch số 352 về kiểm tra giữa kỳ 1-Năm học 2023-2024)

1. Mức độ nhận thức

- Môn Toán: Nhận biết: 30% đến 40%; thông hiểu: 30% đến 40%; vận dụng: 20% đến 30%; vận dụng cao: khoảng 10%.

- Các môn còn lại, theo tỉ lệ: Nhận biết: 40%; thông hiểu: 30%; vận dụng: 20%; vận dụng cao: 10%.

2. Tỉ lệ điểm các phần của lớp 10, 11

Môn	Tỉ lệ điểm phần TNKQ	Tỉ lệ điểm phần tự luận	Ghi chú
Toán	70%	30%	
Tin học	70%	30%	
Vật lí	70%	30%	
Hóa học	70%	30%	Tùy theo tình hình từng đơn vị có thể điều chỉnh tỉ lệ trắc nghiệm và tự luận tương ứng là 50%:50% hoặc 60%:40%
Sinh học	70%	30%	Tùy theo tình hình từng đơn vị có thể điều chỉnh tỉ lệ trắc nghiệm và tự luận tương ứng là 50%:50% hoặc 60%:40%
Lịch sử	50%	50%	Tùy theo tình hình từng đơn vị có thể điều chỉnh tỉ lệ trắc nghiệm và tự luận tương ứng là 70%:30% hoặc 60%:40%
Địa lí	50%	50%	Tùy theo tình hình từng đơn vị có thể điều chỉnh tỉ lệ trắc nghiệm và tự luận tương ứng là 70%:30% hoặc 60%:40%
GDKTPL	70%	30%	Tùy theo tình hình từng đơn vị có thể điều chỉnh tỉ lệ trắc nghiệm và tự luận tương ứng là 50%:50% hoặc 60%:40%
Công nghệ	70%	30%	Tùy theo tình hình từng đơn vị có thể điều chỉnh tỉ lệ trắc nghiệm và tự luận tương ứng là 50%:50% hoặc 60%:40%